

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **542/2020/DS - PT**

Ngày: 16-6-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hoa.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang.

Ông Bùi Liên Minh.

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Đào Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2020/TLPT-DS ngày 13/2/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 2065/2019/DS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2617/2020/QĐ - PT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Ông T.H, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: 233 Đường T.h, Phường m.b, Quận M.U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ A.N.C.

Địa chỉ: 168/59 Đường D, Phường H.L, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Trần Văn L.U, sinh năm 1956. (Có mặt)

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 16/3/2020)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh L.I, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 3160 ấp O, Thị trấn P.L, huyện P.L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Mai Ngọc S – sinh năm 1986.

Địa chỉ: 137/95 Đường X, phường NT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Sương: Ông T.H. (Có mặt)

(Là người đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền số 023184 Quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng G.D chứng thực ngày 29/10/2012).

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển BG.

Địa chỉ: 299/3A Đường LK, Phường M.L, Quận M.U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Trần Việt Quân – sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 12/45 Cư xá Lữ Gia, Phường M.L, Quận M.U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn – Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn - ông T.H trình bày:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 10/10/2012, ông T.H đến mua hàng tại cửa hàng của Công ty Cổ phần Thiết bị BC, số 247A LK, Phường M.L, Quận M.U, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là cửa hàng 247A) và có gửi tại bãi giữ xe của cửa hàng 247A chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i, biển số đăng ký 62-G1- 063-06 màu đen, nước sản xuất: Italy, năm sản xuất: 2011, màu: đen, số máy KFO8E*1082049*KTGE1, số khung: *ZDCKF10BOBF111315*; xe mua ngày 17/6/2012 với giá 166.800.000 đồng do bà Mai Ngọc S, CMND số 301185733 là bạn của ông T.H đứng tên đăng bộ. Do là khách hàng quen biết nên khi gửi xe ông T.H đồng ý không lấy phiếu gửi xe theo đề nghị của nhân viên giữ xe tên Nguyễn Thanh L.I, thường trú tại ấp O, Thị trấn P.L, huyện P.L, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi mua hàng, khoảng nửa giờ sau, ông T.H quay ra thì phát hiện xe đã bị mất. Nhân viên giữ xe cho rằng do đi mua thuốc hút, nhờ một nhân viên của cửa hàng trông giúp bãi xe nên không biết việc xe bị mất.

Ông T.H đã thông báo vụ việc với Ban quản lý cửa hàng 247A thì được biết cửa hàng đã ký Hợp đồng với Công ty Dịch vụ bảo vệ A.N.C (sau đây gọi tắt là Công ty TC), văn phòng tại số 63S đường U, Phường H.L, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm trông giữ xe cho khách đến mua hàng. Sau đó, ông T.H đã đến Cơ quan Công an Phường M.L, Quận M.U trình báo sự việc, sau khi nhận được đơn trình báo của ông T.H, Công an Phường M.L, Quận M.U đã tiến hành lập biên bản và chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an Quận M.U giải quyết. Ông T.H còn đến Văn phòng giải quyết khiếu nại Người

tiêu dùng thuộc Hội bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng Thành phố Hồ Chí Minh nhờ can thiệp. Tại buổi hòa giải ngày 13/11/2012, Công ty TC đã thừa nhận trách nhiệm giữ xe và đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe cho ông sau khi có kết luận của Công an Quận M.U. Tuy nhiên cho đến nay, ông T.H vẫn chưa được bồi thường.

Do vậy ông T.H khởi kiện Công ty TC tại Tòa án yêu cầu Công ty TC phải bồi thường cho ông số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T.H xác nhận việc ông gửi xe và không cương quyết yêu cầu nhân viên bảo vệ giữ xe là ông Nguyễn Thanh L.I giao thẻ giữ xe là có một phần lỗi do chủ quan nên ông tự nguyện chịu thiệt hại 50% tương đương số tiền là 72.000.000 đồng trị giá xe theo kết luận định giá tài sản số 131/KLĐGTS ngày 23/11/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận M.U - vì vậy ông yêu cầu Công ty TC phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng). Thi hành làm một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ông T.H không yêu cầu Tòa án định giá lại tài sản.

Bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ A.N.C có người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn L.U trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ A.N.C vào tháng 02/2012 có ký với Công ty Cổ phần Thiết bị BC Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2902/HDDVBV/2012.

Theo trình bày của ông T.H thì vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 10/10/2012 ông T.H có đến cửa hàng Bách Khoa mua hàng và gửi xe máy vì quen biết nên không lấy thẻ xe. Tại thời điểm này nhân viên bảo vệ là ông Nguyễn Thanh L.I trông giữ xe, khi ông T.H ra lấy xe thì mất xe. Ông T.H đã đến Công an Phường M.L, Quận M.U trình báo. Ngay sau khi sự việc Công ty TC rất thiện chí đã gặp và trao đổi với ông T.H. Công ty hỗ trợ cho ông T.H một phần về việc mất tài sản là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tại thời điểm đó nhưng ông T.H không đồng ý.

Trong thời gian xảy ra sự việc mất xe của ông T.H thì ông Nguyễn Thanh L.I là nhân viên bảo vệ của Công ty TC, nhưng ông L.I tự ý bỏ việc sau khi xảy ra sự việc khoảng 01 tuần, Công ty TC không biết ông Nguyễn Thanh L.I hiện đang cư trú tại địa chỉ nào. Theo Công ty TC thì việc mất xe máy của ông T.H là quan hệ gửi giữ tài sản cá nhân giữa ông T.H và ông Nguyễn Thanh L.I do ông T.H gửi xe không lấy thẻ gửi xe, ông L.I chỉ trông xe giùm ông T.H; Công ty TC không có trách nhiệm gì với việc bồi thường theo yêu cầu của ông T.H. Theo ông thì việc bồi thường theo yêu cầu của ông T.H thuộc trách nhiệm cá nhân của ông Nguyễn Thanh L.I và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển BG vì Công ty TC đã thanh lý hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển BG vào ngày 20/01/2013; Tại biên bản thanh lý hợp đồng này không có điều khoản

nào ghi nhận trách nhiệm bồi thường cho ông T.H về việc mất xe máy. Phía Công ty TC yêu cầu Tòa án chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan điều tra để xử lý hình sự. Công ty TC xác định không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông T.H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Mai Ngọc S trình bày: Bà là bạn của ông T.H được ông T.H nhờ đứng tên đăng bộ chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i biển số 62-G1-063-06. Chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của ông T.H nên bà không có bất cứ ý kiến hay quyền lợi gì về chiếc xe. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Sương đã ủy quyền cho ông T.H giải quyết vụ kiện.

Ông Nguyễn Thanh L.I: Vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ông Trần Việt Quân là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thiết bị Bách Khoa nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển BG (sau đây gọi tắt là Công ty BG) trình bày:

Công ty BG xác nhận có ký Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2902/HDDVBV/2012 ngày 29/02/2012 (sau đây gọi tắt là hợp đồng số 2902) với Công ty TC; hai bên đã thanh lý hợp đồng số 2902 và Biên bản thanh lý hợp đồng nêu trên. Công ty BG không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông T.H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B.T tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: đã thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; còn vi phạm về thời gian chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 68, 69, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, diễn biến phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 2065/2019/DS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 559, Điều 562 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông T.H.

2. Buộc bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ A.N.C phải bồi thường cho ông T.H số tiền 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) về việc mất chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i, biển số đăng ký 62-G1-063-06 màu đen, nước sản xuất: Italy, năm sản xuất: 2011, màu: đen, số máy KFO8E*1082049*KTGE1, số khung: *ZDCKF10BOBF111315*; xe mua ngày 17/6/2012 với giá 166.800.000 đồng do ông T.H đã gửi giữ. Trả làm một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông T.H có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ A.N.C chậm thực hiện số tiền trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ A.N.C còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ A.N.C phải nộp án phí số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

Hoàn cho ông T.H số tiền là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/00137 ngày 07/5/2013 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 25/11/2019, bị đơn – Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Văn L.U là người đại diện hợp pháp của bị đơn - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C trình bày:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Sự việc mất xe xảy ra từ năm 2012, vụ án đã được xét xử nhiều lần, đến nay là năm 2020 như vậy thời gian xảy ra quá lâu mà không có chứng cứ rõ ràng, thời điểm đó Công an ghi lời khai tại chỗ, không xuống hiện trường như vậy là không đúng quy định. Công ty xác định tại thời điểm xảy ra sự việc mất xe thì ông Nguyễn Thanh L.I là nhân viên bảo vệ của Công ty được Công ty phân công cắm chốt bảo vệ tại Cửa hàng Công ty CP thiết bị Bách Khoa (nay là Công ty CP Đầu tư Phát triển BG), Công ty TC xác nhận có ký Hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty BG, phạm vi hợp đồng xác định Công ty TC có trách nhiệm “... bảo quản phương tiện của cán bộ nhân viên, khách hàng ...”. Nhưng việc ông L.I không phát thẻ xe cho ông T.H và ông T.H không yêu cầu lấy thẻ xe là sai quy định, nên đây là quan hệ gửi giữ tài sản cá nhân giữa ông T.H và ông L.I, không có liên quan đến Công ty TC, việc giao giữ tài sản giữa cá nhân với cá nhân, theo quy định của Bộ luật Dân sự thì việc

này Công ty không có nghĩa vụ bồi thường cho ông T.H. Mặt khác, trong hồ sơ không có thể hiện lời khai của ông L.I về việc nhờ người khác trông xe giùm để mua thuốc hút trong thời gian bao lâu, người được ông L.I nhờ trông xe giùm có trông xe không, sau khi sự việc mất xe xảy ra khoảng 1 tuần thì ông L.I đã tự ý bỏ việc. Biên bản ghi nhận ý kiến trong cuộc họp tại Hội bảo vệ người tiêu dùng Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến của người đại diện của Công ty TC xác định trách nhiệm hoàn toàn thuộc về Công ty TC, Công ty sẽ hỗ trợ cho ông T.H là vì tình nghĩa chứ không phải có trách nhiệm bồi thường, tại phiên tòa hôm nay phía Công ty TC xác định Công ty không phải bồi thường cho ông T.H bất kỳ khoản tiền nào. Do không có thể xe nên Công ty không phải chịu trách nhiệm.

Do đó, Công ty TC kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn – ông T.H trình bày:

Do ông là khách quen của cửa hàng Công ty CP Thiết bị BC, do thường xuyên đến mua hàng, nên vào ngày 10/10/2012 khi ông đến mua hàng tại cửa hàng thì ông Nguyễn Thanh L.I là bảo vệ giữ xe thấy quen mặt nên đã đề nghị không đưa thẻ xe cho ông và ông cũng không lấy thẻ xe theo đề nghị của ông L.I. Tự bản thân ông nhận thấy sự việc mất xe cũng do lỗi một phần của bản thân là không nhất quyết yêu cầu đưa thẻ xe nên ông xác định xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Công ty TC bồi thường số tiền 72.000.000 đồng, thi hành một lần trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ông không thỏa thuận, không đồng ý nhận bất kỳ hỗ trợ nào từ phía Công ty TC. Ông không kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Với tư cách là người đại diện hợp pháp của bà Mai Ngọc S, ông xác định bà Sương không kháng cáo bản án sơ thẩm. Bà Sương thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông T.H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.2] Sự có mặt của các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thanh L.I, Công ty CP Đầu tư phát triển BG đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

Bị đơn - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông T.H về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ A.N.C phải bồi thường thiệt hại số tiền là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) do làm mất chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH150i với những đặc điểm sau: biển số đăng ký: 62-G1-063-06, nước sản xuất: Italy, năm sản xuất: 2011, màu: đen, số máy KFO8E*1082049*KTGE1, số khung: *ZDCKF10BOBF111315*; xe mua ngày 17/6/2012 với giá 166.800.000 đồng do bà Mai Ngọc S đứng tên đăng bộ mà ông đã gửi tại bãi giữ xe của cửa hàng 247A. Trả làm một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật:

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2902/HDDVBV/2012, tại Điều 1 quy định về phạm vi Hợp đồng, xác định phạm vi hợp đồng thì Công ty TC có trách nhiệm: "...bảo quản phương tiện của cán bộ nhân viên, khách hàng...". Vì vậy, Công ty TC có trách nhiệm giữ xe của ông T.H là khách hàng tại cửa hàng của Công ty BG tại địa chỉ số 247A LK, Phường M.L, Quận M.U, Thành phố Hồ Chí Minh như tại Điều 1 của Hợp đồng 2902 ghi nhận, mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm, ông L.U xác nhận thêm lần nữa ông Nguyễn Thanh L.I là nhân viên bảo vệ của Công ty TC, do đó có căn cứ để xác định Công ty TC phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của ông L.I trong khi ông L.I thực hiện nhiệm vụ trông giữ xe cũng như hậu quả khi xảy ra mất xe.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/10/2012 của Công an Phường M.L, Quận M.U thì ông Nguyễn Thanh L.I thừa nhận có sự việc ông T.H gửi xe và sự

việc mất xe vào ngày 10/10/2012, ông L.I còn khai nhận do ông T.H là khách quen thường xuyên đến cửa hàng 247A để mua hàng nên ngày 10/10/2012 ông T.H đến cửa hàng này để ông L.I trông xe và cũng không yêu cầu lấy thẻ giữ xe nên ông L.I cũng không đưa thẻ giữ xe cho ông T.H. Sau đó, ông L.I sắp xếp lại xe để ông T.H dẫn xe vào hàng xe phía trong. Qua đó, có cơ sở xác định ông T.H có gửi xe tại bãi xe của cửa hàng 247A do Công ty TC chịu trách nhiệm trông giữ, việc gửi giữ này là hình thành một Hợp đồng gửi giữ tài sản theo Điều 559 Bộ luật Dân sự năm 2005 “Hợp đồng gửi giữ tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên gửi nhận tài sản của bên gửi để bảo quản và trả lại chính tài sản đó cho bên gửi khi hết thời hạn hợp đồng...”.

Do vậy, khi ông T.H bị mất xe tại cửa hàng 247A thì Công ty TC phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 562 Bộ luật Dân sự năm 2005. Việc Công ty TC xác định Công ty TC không có trách nhiệm gì với ông T.H vì khi gửi xe ông T.H không có thẻ giữ xe, việc bồi thường theo yêu cầu của ông T.H thuộc về trách nhiệm của ông Nguyễn Thanh L.I và Công ty BG vì Công ty TC đã thanh lý hợp đồng số 2902 với Công ty BG vào ngày 20/01/2013 là không phù hợp với quy định của pháp luật và tại nội dung cuộc họp đã được ghi nhận tại biên bản ngày 13/11/2012 họp giải quyết khiếu nại của khách hàng hồ sơ số 88/2012 của Hội bảo vệ người tiêu dùng Thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham gia cuộc họp có đại diện của Công ty TC, Công ty BG, ông T.H, biên bản ghi nhận ý kiến của người đại diện của Công ty TC khẳng định trách nhiệm hoàn toàn thuộc về Công ty TC.

Căn cứ kết luận định giá tài sản 131/KLĐGTS ngày 23/11/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận M.U theo yêu cầu định giá tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra Quận M.U thì: “giá trị chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH105i, màu đen, biển số 62G1-063.06 đã qua sử dụng là 145.000.000 đồng”.

Xét, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm: Ông T.H không yêu cầu Tòa án định giá lại. Ông T.H xác nhận việc ông gửi xe và không cương quyết yêu cầu nhân viên giữ xe là ông Nguyễn Thanh L.I giao thẻ giữ xe là có một phần lỗi do chủ quan nên ông tự nguyện chịu thiệt hại 50% trị giá xe tương đương số tiền là 72.000.000 đồng, ông yêu cầu Công ty TC phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng), thi hành làm một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn, nên ghi nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TC không yêu cầu phản tố, không có yêu cầu gì đối với Công ty BG và ông Nguyễn Thanh L.I, nên Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do

đó, kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TC phải đóng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ông T.H được hoàn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 559, Điều 562 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự; Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 2065/2019/DS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông T.H.

4. Buộc bị đơn – Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C phải bồi thường cho ông T.H số tiền 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng) về việc mất chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i, biển số đăng ký 62-G1- 063-06 màu đen, nước sản xuất: Italy, năm sản xuất: 2011, màu: đen, số máy KFO8E*1082049*KTGE1, số khung: *ZDCKF10BOBF111315* do ông T.H đã gửi giữ. Trả một lần trong vòng 6 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C chậm thi hành khoản tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành cho theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Tất cả thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C phải nộp án phí số tiền là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn – ông T.H số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/00137 ngày 07/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn - Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ A.N.C phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017247 ngày 28/11/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Q. B.T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. B.T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hoa